

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	
Lời cảm ơn	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	i
Danh mục các bảng, biểu	ii
Danh mục hình vẽ	iii
Danh mục các hộp tiêu điểm	iv
Lời mở đầu	v
1. Ý nghĩa và tính cấp thiết của đề tài	v
2. Mục tiêu nghiên cứu	vi
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	vii
4. Tính mới của luận văn	vii
5. Phương pháp nghiên cứu	ix
6. Nội dung	x
Chương I: Những cơ sở lý luận về môi trường đầu tư	1
1.1 Những vấn đề về đầu tư trực tiếp nước ngoài	1
1.1.1 Khái niệm về đầu tư trực tiếp nước ngoài	1
1.1.2 Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	1
1.1.3 Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài trong nền kinh tế hiện nay	3
1.2 Môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài	4
1.2.1 Khái niệm	4

1.2.2	Các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư	7
1.3	Ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường đầu tư	15
1.4	Các bài học kinh nghiệm về hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm tăng cường thu hút vốn FDI	16
1.4.1	Kinh nghiệm của Bình Dương	16
1.4.2	Kinh nghiệm của Singapore	18
1.4.3	Bài học kinh nghiệm rút ra trong việc hoàn thiện môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng	20
	<i>Kết luận chương 1</i>	21
	Chương 2: Phân tích thực trạng môi trường đầu tư trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng từ năm 2001 đến nay	22
2.1	Một số nét khái quát về Thành phố Đà Nẵng	22
2.1.1	Điều kiện tự nhiên	22
2.1.2	Điều kiện xã hội	23
2.2	Tình hình thu hút vốn FDI vào thành phố Đà Nẵng từ năm 2001 – 2005	24
2.2.1	Số lượng vốn FDI thu hút	24
2.2.2	Tình hình thu hút vốn FDI theo đối tác	26
2.2.3	Tình hình thu hút vốn FDI theo hình thức đầu tư	27
2.2.4	Tình hình thu hút vốn FDI theo lĩnh vực đầu tư	28
2.2.5	Kết quả hoạt động thu hút FDI tại TP. Đà Nẵng từ năm 2001-2005	29
2.3	Phân tích thực trạng môi trường đầu tư trong việc thu hút vốn FDI của thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua (2001-nay)	32
2.3.1	Môi trường chính trị – xã hội	32
2.3.2	Môi trường pháp lý – hành chính	34
2.3.3	Môi trường cơ sở hạ tầng	38

2.3.4	Môi trường kinh tế – tài nguyên	43
2.3.5	Môi trường tài chính – ngân hàng	51
2.3.6	Môi trường lao động	52
	<i>Kết luận chương 2</i>	55
	Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn FDI của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006-2010	57
3.1	Quan điểm đề xuất giải pháp	57
3.2	Mục tiêu đề xuất giải pháp	57
3.3	Căn cứ đề xuất giải pháp	58
3.4	Ma trận SWOT	59
3.4.1	Những điểm mạnh	59
3.4.2	Những điểm yếu	60
3.4.3	Những cơ hội	61
3.4.4	Những thách thức	62
3.5	Các nhóm giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư để thu hút vốn FDI của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2006-2010	64
3.5.1	Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế quản lý – thủ tục hành chính	64
3.5.2	Nhóm giải pháp về hoàn thiện môi trường cơ sở hạ tầng	69
3.5.3	Nhóm giải pháp về hoàn thiện môi trường lao động	73
3.5.4	Một số kiến nghị	76
	<i>Kết luận chương 3</i>	79
	Kết luận	xiv
	Tài liệu tham khảo	xvi
	Phụ lục	xxi

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- FDI : Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- CNH-HĐH : Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa
- DN : Doanh nghiệp
- GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- IMF : Quỹ Tiền tệ quốc tế (International Monetary Fund)
- KCN : Khu công nghiệp
- KCX : Khu chế xuất
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- TP : Thành phố
- UBND : Ủy ban nhân dân
- WB : Ngân hàng Thế giới (World Bank)

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

	<i>Trang</i>
- Bảng 1.1: Tình hình thu hút vốn FDI vào Bình Dương	16
- Bảng 2.1: Tình hình thu hút vốn FDI vào TP. Đà Nẵng từ năm 2001-2005	25
- Bảng 2.2: Nguồn vốn FDI đầu tư vào tỉnh Bình Dương và TP. Đà Nẵng	25
- Bảng 2.3: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quốc gia/ vùng lãnh thổ	26
- Biểu 2.1: Vốn FDI theo hình thức đầu tư	28
- Bảng 2.4: Tổng sản phẩm nội địa (GDP) của Đà Nẵng giai đoạn 2001–2005	30
- Bảng 2.5: Tốc độ tăng GDP của các thành phần kinh tế TP. Đà Nẵng	30
- Bảng 2.6: Kim ngạch xuất khẩu của các thành phần kinh tế TP. Đà Nẵng	31
- Bảng 2.7: Lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn FDI	32
- Bảng 2.8: Số lượng các doanh nghiệp trong các KCN tại Đà Nẵng	42
- Bảng 2.9: Các KCN, KCX tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương	42
- Bảng 2.10: Giá trị sản xuất công nghiệp của Thành phố Đà Nẵng	46
- Bảng 2.11: Giá cước thuê tàu tại thị trường Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh	47
- Bảng 2.12: Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch của Đà Nẵng	48
- Bảng 2.13: Trình độ lực lượng lao động của TP. Đà Nẵng	52

DANH MỤC HÌNH VẼ

	<i>Trang</i>
- Hình 1.1: Các điều kiện về môi trường đầu tư của Trung Quốc	7

DANH MỤC CÁC HỘP TIÊU ĐIỂM

	<i>Trang</i>
- Hộp 1: Dự án khu nghỉ mát Furama	36
- Hộp 2: Quyết định đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài	37
- Hộp 3: Quyết tâm xây dựng cầu Sông Hàn của thành phố Đà Nẵng	39
- Hộp 4: 10 năm xây dựng đô thị Đà Nẵng – "được" gì, "mất" gì?	43
- Hộp 5: Sự yếu kém của các doanh nghiệp hoạt động tại Đà Nẵng	45
- Hộp 6: Báo động ô nhiễm môi trường tại thành phố Đà Nẵng	46
- Hộp 7: Bà Nà – Để chơi hay để nghỉ?	49
- Hộp 8: Đi du lịch tìm thấy cơ hội kinh doanh	50

LỜI MỞ ĐẦU

1. Ý nghĩa và tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa (CNH-HĐH), vốn đầu tư luôn được xem là vấn đề nan giải đối với các nước đang phát triển. Làm thế nào huy động được nguồn vốn (cả nguồn vốn bên trong lẫn nguồn vốn bên ngoài) để đáp ứng được yêu cầu của công cuộc CNH-HĐH luôn là thách thức đối với các nước trên con đường thoát ra khỏi đói nghèo. Vì lẽ đó, cuộc cạnh tranh giữa các nước cũng như các địa phương trong một quốc gia nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài ngày càng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

Kể từ năm 1997, sau khi được tách ra từ tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, Đà Nẵng đã trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, được xác định là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Tây Nguyên; và đã được Chính phủ chính thức công nhận là đô thị loại 1. Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước đã nêu rõ rằng: "Đà Nẵng nằm ở vị trí trung độ cả nước, có vị trí trọng yếu cả về kinh tế – xã hội, an ninh – quốc phòng; là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không; cửa ngõ chính đi ra biển Đông của các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên và các nước tiểu vùng Mê-Kông". Do vậy, nếu có một chính sách phát triển đúng đắn với những bước đi thích hợp, Đà Nẵng sẽ phát huy được thế mạnh sẵn có, tạo động lực và làm đòn bẩy thúc đẩy kinh tế phát triển, "trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước; là trung tâm kinh tế – xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ" .

Để thực hiện được các mục tiêu đề ra, thành phố Đà Nẵng cần phải có một nguồn vốn rất lớn. Trong khi khả năng tích lũy vốn nội bộ của địa phương còn

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi đã chọn đề tài *"Hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn FDI tại thành phố Đà Nẵng"* với mong muốn được nghiên cứu và phân tích các thực trạng về môi trường đầu tư, từ đó đề xuất ra các giải pháp nhằm hoàn thiện môi trường đầu tư tại thành phố Đà Nẵng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu một số vấn đề cơ bản sau:

- Hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng trong những năm qua (2001-2005)
- Thực trạng môi trường đầu tư trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng ở một số khía cạnh sau:
 - Môi trường chính trị – xã hội
 - Môi trường pháp lý – hành chính
 - Môi trường cơ sở hạ tầng
 - Môi trường kinh tế – tài nguyên

- Môi trường tài chính
- Môi trường lao động

- Phân tích ma trận SWOT thông qua các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của môi trường đầu tư để từ đó thấy được những tác động của môi trường này đến hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài của thành phố trong thời gian qua.

- Căn cứ vào mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của thành phố nói chung cũng như hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nói riêng của thành phố trong những năm tới; và dựa vào ma trận SWOT để đưa ra những giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu

Môi trường đầu tư là một vấn đề rất rộng; tuy nhiên, trong phạm vi đề tài này, luận văn chỉ tập trung nghiên cứu môi trường đầu tư liên quan đến hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu:

- **Không gian:** Thành phố Đà Nẵng và một số địa phương khác có liên quan.
- **Thời gian:** Số liệu được cập nhật từ năm 2001 – 2005, vì đây là thời điểm Đà Nẵng bắt đầu thực hiện quá trình quy hoạch phát triển tổng thể thành phố giai đoạn 2001 – 2010.

4. Tính mới của luận văn

Đầu tư trực tiếp nước ngoài không còn là vấn đề mới mẻ trong giai đoạn hiện nay. Kể từ khi Luật Đầu tư nước ngoài ra đời, vấn đề này đã thu hút được sự

- "Các nhân tố ảnh hưởng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam" của TS. Triệu Hồng Cẩm (2003)
- "Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh" của TS. Trần Đăng Long (2002)
- "Vấn đề chuyển giá tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam" của TS. Nguyễn Thị Liên Hoa (2003)
- "Một số giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng" của Th.S Phạm Minh Nhật (2005) ...

Nhìn chung, các công trình trên đã tập trung vào nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng hay liên quan đến hoạt động đầu tư, và phần nhiều là đứng trên bình diện của cả nước Việt Nam, hoặc một số tỉnh thành đi đầu trong hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài như Thành phố Hồ Chí Minh hay Bình Dương...(ngoại trừ nghiên cứu của Th.S Phạm Minh Nhật); tuy nhiên, các tác phẩm trên lại chưa đi sâu vào nghiên cứu môi trường đầu tư của các địa phương cụ thể, một trong những yếu tố rất quan trọng trong hoạt động thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hiện nay của các địa phương trên cả nước.

Luận văn tập trung vào một mảng của hoạt động đầu tư – đó chính là môi trường đầu tư trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; nghiên cứu các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư, từ đó nêu ra những giải pháp nhằm hoàn thiện môi trường đầu tư. Đây là những điểm mới của luận văn phần lớn chưa được đề cập trong các công trình nghiên cứu mà người viết đã tiếp cận.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình triển khai các vấn đề đặt ra, luận văn đã sử dụng đan xen các phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp chuyên gia: từ những chuyên gia và những cá nhân có kinh nghiệm, thông qua các cuộc gặp gỡ, người viết đã thực hiện phỏng vấn, tiếp cận các tư liệu, số liệu thực tế để có những định hướng giải quyết đề tài.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Đối tượng nghiên cứu là môi trường đầu tư phải đặt trong sự liên hoàn của chiến lược kinh tế thành phố; việc so sánh, đối chiếu giữa các địa phương trong lĩnh vực thu hút đầu tư và các khía cạnh của môi trường đầu tư để rút ra được những kiến giải và hướng đi đúng trong việc xây dựng môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng.

- Phương pháp phân tích thống kê và tổng hợp: từ việc thu thập những số liệu, dữ liệu về hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các địa phương có liên quan cũng như những thông tin về chính sách – chiến lược của thành phố Đà Nẵng, luận văn tiến hành phân tích nhằm đưa ra những kiến giải.

- Bên cạnh đó, luận văn còn sử dụng phương pháp quan sát thực tế để có cái nhìn cụ thể và định hướng cho những số liệu, chiến lược rồi đưa ra những giải pháp phù hợp với thực tế môi trường đầu tư của thành phố Đà Nẵng.

- Trong quá trình tiến hành, luận văn vận dụng kết hợp tất cả các phương pháp nêu trên để có cái nhìn cụ thể và rõ ràng nhất có thể.

6. Nội dung

Chương 1: Những cơ sở lý luận về môi trường đầu tư

Chương này tập trung tìm hiểu khái niệm về đầu tư trực tiếp nước ngoài, môi trường đầu tư, các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư ... để làm nền tảng cơ sở lý luận cho việc phân tích môi trường đầu tư ảnh hưởng như thế nào trong hoạt động thu hút vốn FDI của thành phố Đà Nẵng.

Chương 2: Phân tích thực trạng môi trường đầu tư trong hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng từ năm 2001 đến nay.

- Khái quát đôi nét về thành phố Đà Nẵng.
- Điềm qua hoạt động thu hút vốn FDI của Đà Nẵng trong thời gian từ 2001-2005. Từ đó, rút ra kết luận về những thuận lợi, khó khăn, cơ hội cũng như thách thức của môi trường đầu tư với hoạt động thu hút vốn FDI trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn FDI của thành phố Đà Nẵng.

- Tìm hiểu những quan điểm, mục tiêu cũng như những căn cứ làm nền tảng cho việc củng cố và hoàn thiện môi trường đầu tư tại thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở những phân tích, đánh giá về môi trường đầu tư, người viết xây dựng ma trận SWOT làm cơ sở đề ra những giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư trong thời gian đến (2006-2010) cho thành phố Đà Nẵng.
- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện môi trường đầu tư nhằm đẩy mạnh hoạt động thu hút vốn FDI vào thành phố Đà Nẵng trong thời gian đến.